TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2023/QĐCNTTLH	*LB, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị NTHL và anh DVC

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/ Đơn yêu cầu đề ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị NTHL

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị NTHL sinh năm 1991

HKTT: Tổ 12, phường PL, quận LB, Thành phố HN.

Chỗ ở: Tổ 5, phường PL, quận LB, Thành phố HN.

Người bị kiện: Anh DVC sinh năm 1990.

HKTT và chỗ ở: Tổ 5, phường PL, quận LB, Thành phố HN.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 3 năm 2023 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị NTHL sinh năm 1991 và anh DVC sinh năm 1990.

- Về con chung: Chị NTHL và anh DVC thống nhất xác định có 02 con chung là cháu DNQB sinh ngày 08/10/2016 và cháu DBL sinh ngày 18/3/2019. Khi ly hôn

anh chị thỏa thuận để cả hai con cho anh C tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi hai con chung là 3.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.500.000 đồng) kể từ tháng 3/2023 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung : Chị NTHL và anh DVC cùng thống nhất không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định xác định không có nợ chung.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND quận LB;
- TAND TP HN;
- THADS quận LB;
- UBND phường PL, quận LB, Thành phố HN;
- Các đương sự tham gia hòa giải;
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga